TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG YANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2021
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Như Kiên và bà Nguyễn Thị Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Đình Lộc – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị B** – sinh năm: 1964

Trú tại: Thôn Ch, xã Đ, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Võ Văn L** – sinh năm: 1963

Trú tại: Thôn Ch, xã Đ, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2020 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị B yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà Phạm Thị B và ông Võ Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1986. Đến ngày 08/8/2002, ông bà mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc. Nhưng đến năm 2010 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông L nghiện rượu, mỗi lần uống rượu về nhà đập phá đồ đạc, chửi bới vợ con. Mặc dù trưởng thôn cũng như hàng xóm có khuyên can, giảng hòa nhưng ông L vẫn không thay đổi. Đến năm 2013, ông L bỏ đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình. Vì vậy vợ chồng sống ly thân đã lâu nên không còn tình cảm.

Nay bà B yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà B yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông L.

Về con chung: Ông bà có 04 con chung tên Võ Thị B – sinh ngày: 20/02/1988, Võ Văn H – sinh ngày: 02/12/1991, Võ Văn L – sinh ngày: 02/12/1991 và Võ Thị Bé E – sinh ngày: 07/9/1994. Các con đã thành niên, có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi con.

Về tài sản chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà B xác định vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Võ Văn L đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không có yêu cầu gì. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải ngày 25/01/2021 và ngày 09/4/2021, cũng như tại phiên tòa ngày 28/5/2021. Tại phiên tòa hôm nay ông L vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các thông báo của Tòa án nhưng không có mặt. Tòa án đã xét xử vắng mặt bị đơn đúng theo quy định. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà B được ly hôn với ông L. Về tài sản chung, nợ chung: bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập. Về án phí: đề nghị nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Võ Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị B và ông Võ Văn L kết hôn vào năm 2002 có đăng ký tại UBND xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Điều này phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 99, quyển số 01/2002 do UBND xã Đăk Yă, huyện Mang Yang cấp ngày 08/8/2002 mà bà B đã giao nộp. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị B và ông Võ Văn L là hợp pháp. Quá trình thụ lý vụ án xác định ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

[3] Về mâu thuẫn gia đình: Trong quá trình chung sống ông Võ Văn L và bà Phạm Thị B có xảy ra mâu thuẫn. Ông L thường hay uống rượu về nhà đập phá đồ đạc, vợ chồng thường xuyên gây gổ. Mặc dù địa phương đã hòa giải cho

ông bà nhưng ông bà vẫn không thể hàn gắn được. Ông L hiện đã đi làm ăn xa, ít khi về nhà, vợ chồng sống ly thân lâu. Gia đình cũng đã tìm cách liên lạc để ông về giải quyết ly hôn nhưng ông không đồng ý về. Điều đó thể hiện ông L không có thiện chí muốn hòa giải đoàn tụ với bà B. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau mà mặc ai nấy sống. Tình trạng mâu thuẫn do nguyên đơn trình bày phù hợp với biên bản xác minh ngày 14/4/2021 tại thôn Ch, xã Đ, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà B và ông L không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị B.

[4] Về con chung: Ông bà có 04 con chung tên Võ Thị B – sinh ngày: 20/02/1988, Võ Văn H – sinh ngày: 02/12/1991, Võ Văn L – sinh ngày: 02/12/1991 và Võ Thị Bé E– sinh ngày: 07/9/1994. Các con đã thành niên, có khả năng lao động, bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà B xác định vợ chồng ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị B được ly hôn với ông Võ Văn L.

Về án phí: Bà Phạm Thị B phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008547 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/6/2021), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang (khi án có hiệu lực);
- UBND xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (khi án có hiệu lực);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Nam Trung